

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 173/2018/HNGĐ-ST
Ngày 01 tháng 8 năm 2018
Về việc: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 345/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Lê Minh C**, sinh năm 1989 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp KT, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Chúc T**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp KT, xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lê Minh C trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Chúc T chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2017, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, chị T bỏ nhà đi khoảng trên hai tháng nay. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Chúc T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Chúc T: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng chị T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Thảo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Chúc T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để xét xử sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không lý do; Anh Lê Minh C có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh C theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Lê Minh C và chị Nguyễn Chúc T tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KBT, huyện TVT, tỉnh Cà Mau đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị T được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Anh C xác định không còn tình cảm yêu thương chị T, hôn nhân không còn hạnh phúc. Quá trình hòa giải và làm việc, anh C thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn với chị T và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của anh C được ly hôn với chị T.

[3] Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Minh C được ly hôn với chị Nguyễn Chúc T.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Anh Lê Minh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Ngày 23/5/2018 anh C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0008186 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TVT, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, anh C và chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Phòng NV-KT TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã KBT, huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kiều Trang